

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu
tổ chức của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 342/TTr-QĐTPT ngày 24 tháng 9 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 281/TTr-SNV ngày 02 tháng 10 năm 2008 về việc hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hà Tây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hà Tây (cũ) với Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (cũ).

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội

1. Vị trí, chức năng

a) Vị trí:

Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội là tổ chức tài chính Nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán, có con dấu và tài khoản riêng; Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội chịu sự quản lý toàn diện các mặt công tác của UBND thành phố, đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

b) Chức năng:

b.1) Tiếp nhận vốn ngân sách của thành phố Hà Nội, vốn tài trợ, viện trợ; huy động các nguồn vốn trung hạn và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội;

b.2) Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn ủy thác từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy thác; phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội để huy động vốn cho ngân sách thành phố Hà Nội;

b.3) Nhận ủy thác quản lý hoạt động của các Quỹ do UBND thành phố Hà Nội giao;

b.4) Thực hiện đầu tư trực tiếp vào các dự án, cho vay đầu tư, góp vốn thành lập doanh nghiệp; ủy thác cho vay đầu tư, thu hồi nợ theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Nhiệm vụ:

a.1) Thực hiện đầu tư trong phạm vi kế hoạch và cơ cấu đầu tư đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

a.2) Đầu tư đúng quy định, đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả; thu hồi kịp thời, đầy đủ cả gốc và lãi;

a.3) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo qui định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật;

a.4) Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật;

a.5) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

a.6) Quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn; đảm bảo an toàn và phát triển vốn; tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro;

a.7) Thực hiện đúng hạn, đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ của Quỹ đối với tổ chức, cá nhân đã cho Quỹ vay vốn;

a.8) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định hiện hành;

a.9) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định tại Thông tư số 139/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

a.10) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao phù hợp với quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Quyền hạn:

b.1) Từ chối yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

b.2) Liên hệ với các ngành chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư;

b.3) Mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài; được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật và quy định của thành phố;

b.4) Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi vi phạm pháp luật gây tác hại đến tài sản, vốn, quyền lợi và uy tín của Quỹ;

b.5) Tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP của Chính phủ và các qui định pháp luật hiện hành;

b.6) Huy động vốn, quản lý, sử dụng các nguồn vốn, nguồn tài trợ, tài sản được giao và các nguồn huy động khác theo quy định của pháp luật; khai thác các nguồn lực nhằm tăng nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ;

b.7) Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi theo đúng pháp luật Việt Nam;

b.8) Lựa chọn các dự án thuộc đối tượng có hiệu quả để quyết định đầu tư. Trường hợp đặc biệt do UBND thành phố quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

b.9) Đầu tư vào các dự án với tư cách là chủ đầu tư hoặc đồng chủ đầu tư; cho vay hoặc hợp vốn cho vay đối với các dự án; góp vốn thành lập doanh nghiệp; ủy thác và nhận ủy thác theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Được cử người đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn;

b.10) Yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định đầu tư, cho vay; trực tiếp thẩm định

phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án;

b.11) Thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ dự án mà Quỹ tham gia đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp;

b.12) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân vay vốn tại Quỹ; tài sản bảo đảm tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay, đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến thực hiện dự án đầu tư;

b.13) Đình chỉ việc đầu tư, cho vay, góp vốn; thu hồi các khoản đầu tư trước thời hạn nếu chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật;

b.14) Từ chối tài trợ, hợp tác, cho vay, cung cấp vốn nếu xét thấy trái pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b.15) Ban hành các quy chế, quy trình hoạt động để làm căn cứ triển khai hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ;

b.16) Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và được UBND thành phố chấp thuận;

b.17) Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ, Quỹ xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định pháp luật;

b.18) Chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản; quản lý doanh thu, chi phí; tiền lương, thưởng; tài chính kế toán vận dụng thực hiện theo quy định của Công ty Nhà nước và các quy định tại Thông tư số 139/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính. Được vận dụng xếp hạng doanh nghiệp Nhà nước.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

a) Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội có Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

Số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trình Hội đồng quản lý quyết định, nhưng tổng số phòng chuyên môn (bao gồm cả Văn phòng) của Quỹ không quá 11 phòng.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Quỹ tổ chức sắp xếp lại bộ máy và cán bộ các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ của Quỹ cho phù hợp

với tình hình thực tế sau khi hợp nhất để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Biên chế của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội bao gồm tổng số biên chế của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hà Tây (cũ) và biên chế của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (cũ) được cấp có thẩm quyền giao năm 2008.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) và UBND thành phố Hà Nội (cũ) ban hành trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc, Hội đồng Quản lý, Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như Điều 4;
- Báo Hà Nội mới;
- CVP, PVP; Công báo;
- Các CVNCTH;
- Lưu: Văn thư, Chung NC1 (2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo